



Mobil Rarus SHC 1020 Series

Dầu máy nén khí

Mô tả sản phẩm

Mobil Rarus SHC 1020 Series là dòng sản phẩm dầu bôi trơn hiệu suất cao chủ yếu dành để bôi trơn cho các máy nén khí kiểu trục vít và kiểu cánh gạt hoạt động ở điều kiện khắc nghiệt. Chúng đặc biệt thích hợp để làm việc ở môi trường khắc nghiệt nơi mà sản phẩm dầu gốc khoáng không đáp ứng được yêu cầu như là phải chịu nhiệt độ nền cao ở cấp cuối hoặc ở nơi yêu cầu thời gian sử dụng giữa những lần thay dầu được kéo dài. Được pha chế với một công thức riêng biệt gồm dầu gốc tổng hợp không sáp hydrocacbon và một hệ phụ gia công nghệ cao, đảm bảo tính kháng oxy hóa và chống biến chất do nhiệt vượt xa so với dầu máy nén khí gốc khoáng. Mobil Rarus SHC 1020 Series cung cấp sự bảo vệ khỏi mài mòn và sức đề kháng vượt trội giúp chống lại quá trình oxy hóa và biến chất do nhiệt, chúng vượt trội hơn rất nhiều so với các loại dầu gốc khoáng. Công thức độc đáo của chúng đem đến khả năng làm giảm chi phí bảo dưỡng thông qua việc giảm tối thiểu các sự cố của thiết bị và giảm các chất cặn lắng tích tụ cũng như việc loại bỏ chất cặn lắng này. Chỉ số độ nhớt cao của chúng đảm bảo bôi trơn hiệu quả ở nhiệt độ cao.

Dầu Mobil Rarus SHC 1020 Series làm giảm đáng kể khả năng cháy nổ khi so sánh với các sản phẩm dầu gốc khoáng. Chúng cho thấy không có sự tạo cặn và nhiệt độ tự bốc cháy cao sẽ cải thiện về hiệu suất và an toàn. Đặc tính tách nước đặc biệt của chúng làm giảm sự hình thành nhũ tương trong các bộ tách và phin lọc, do đó làm giảm nhu cầu bảo dưỡng thường xuyên.

Tính năng và Lợi ích

Sử dụng dầu Mobil Rarus SHC 1020 Series có thể làm cho máy nén khí sạch hơn và cặn lắng ít hơn so với dầu gốc khoáng thông thường, dẫn đến tăng khoảng thời gian máy chạy lâu dài hơn giữa hai lần bảo dưỡng. Tính ổn định oxy hóa và nhiệt vượt trội của dầu này cho phép khả năng kéo dài tuổi thọ trong khi vẫn không chế được quá trình tích tụ chất cặn lắng. Chúng có đặc tính chống mài mòn và chống ăn mòn vượt trội, giúp tăng hiệu suất và tuổi thọ thiết bị.

Tính năng	Ưu điểm và Lợi ích tiềm năng
Dầu gốc tổng hợp hiệu suất cao	Khả năng hoạt động ở dải nhiệt độ rộng. Có hiệu suất đáng kể hơn so với dầu gốc khoáng. Tính an toàn được cải thiện. Kéo dài tuổi thọ dầu.
Tính ổn định oxy hóa và nhiệt vượt trội	Giảm các chất cặn lắng do sự oxy hóa. Tuổi thọ dầu lâu hơn. Tuổi thọ bộ lọc được cải thiện. Chi phí bảo dưỡng thấp hơn.
Khả năng chịu tải cao	Giảm sự mài mòn ổ đỡ và bánh răng.
Tính tách nước tuyệt vời	Tạo chất ở các thiết bị sử dụng khí nén ít hơn. Giảm sự tạo cặn trong cacte và trong đường ống khí nén. Giảm sự tắc nghẽn ở bộ tách, bên trong và phần sau bộ sinh hàn. Khả năng hình thành nhũ tương ít.
Bảo vệ khỏi rỉ sét và ăn mòn hiệu quả	Tăng cường bảo vệ các bộ phận bên trong máy nén khí.

Ứng dụng

Dầu Mobil Rarus SHC 1020 Series dùng để bôi trơn cho máy nén khí kiểu trục vít và kiểu cánh gạt. Chúng đặc biệt hiệu quả cho các hoạt động liên tục ở nhiệt độ cao với nhiệt độ khí nén lên tới 200° C. Dầu Rarus SHC 1020 Series được khuyến nghị dùng ở những nơi có tiền sử dầu bị biến chất quá mức, hiệu suất van kém hoặc bị tạo cặn. Chúng tương thích với tất cả các kim loại được sử dụng trong thiết kế máy nén khí và với các loại dầu máy nén khí gốc khoáng thông thường khác nhưng việc trộn lẫn với các dầu khác có thể làm giảm toàn bộ tính năng hiệu quả của dầu này.

Dầu Mobil Rarus SHC 1020 Series không được khuyến nghị dùng trong các máy nén khí thở.

Các ứng dụng máy nén khí sau đây cho thấy hiệu suất tuyệt vời với dầu Mobil Rarus SHC 1020 Series:

- Được khuyến nghị chủ yếu cho máy nén khí kiểu vít và kiểu cánh gạt.
- Rất hiệu quả trong máy nén khí kiểu vít với sự làm mát kiểu phun dầu.
- Thiết bị hoạt động dưới các điều kiện khắc nghiệt.
- Các thiết bị đa cấp có tiền sử dầu bị biến chất quá mức do dùng các sản phẩm dầu gốc khoáng.
- Hệ thống máy nén khí có ổ đỡ và bánh răng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt.
- Máy nén khí trong các trạm cố định và di động.

Đặc tính tiêu biểu

Mobil Rarus SHC 1020 Series	Mobil Rarus SHC 1024	Mobil Rarus SHC 1025	Mobil Rarus SHC 1026
Cấp độ nhớt ISO	32	46	68
Độ nhớt, ASTM D 445			
• cSt @ 40°C	31.5	44	66.6
• cSt @ 100°C	5.7	7.2	10.1
Chỉ số độ nhớt, ASTM D 2270 , tối thiểu	127	131	136
Ăn mòn lá đồng, ASTM D130, 24 giờ @ 100°C	1B	2A	1B
Đặc tính chống rỉ Proc A, ASTM D 665	Đạt	Đạt	Đạt
Điểm đông đặc, ASTM D 97, °C, max	-48	-45	-45
Điểm chớp cháy, °C, ASTM D 92	245	246	246
Tỉ trọng ở 15°C/15°C, ASTM D 1298	0.846	0.849	0.856

Sức khỏe và An toàn

Dựa trên những thông tin sẵn có, sản phẩm này không gây ra những ảnh hưởng có hại cho sức khỏe khi được dùng tuân theo chỉ định và khuyến nghị ghi trong bản An Toàn Sản Phẩm (MSDS). Liên hệ văn phòng kinh doanh hay thông qua Internet để có các bản MSDS. Không nên dùng sản phẩm vào những mục đích khác với ứng dụng đã chỉ định. Chú ý bảo vệ môi trường.

Nhãn hiệu Mobil, Pegasus và Rarus SHC là thương hiệu đã được đăng ký của Tập đoàn Exxon Mobil hoặc một trong các công ty con của Tập đoàn này.

9-2014

ExxonMobil Asia Pacific Ltd
1 HarbourFront Place
#06-00 HarbourFront Tower One
Singapore 098633

+65 6885 8000

<http://www.exxonmobil.com>

Do sự nghiên cứu và phát triển liên tục sản phẩm, các thông tin trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Các đặc tính tiêu biểu có thể biến đổi ở mức độ không đáng kể.

Bản quyền © 2001 – 2014 của tập đoàn ExxonMobil.